

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HS-ST

Ngày 16 – 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Bằng

Bà Bùi Thị Bích Liên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Xuân Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1993 tại Thành phố VT, tỉnh Phú Thọ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, phố B, phường TC, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2023 đến nay, có mặt;

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Văn Thị Thanh H1 - Luật sư Công ty Luật GG, Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt;

- Bị hại:

1. Bà Dương Thị G, sinh năm 1972, có mặt;

Địa chỉ: Thôn HL, xã LH, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1993, có mặt;

Địa chỉ: Tổ dân phố BC, thị trấn TT, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Công ty điện lực GH

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc H2 – Chức vụ: Giám đốc Công ty Điện lực GH – Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Đình T1, sinh năm 1986 – Chức vụ Giám đốc Điện lực V, có mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Lệ T3, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Tổ A, phố B, phường TC, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

- *Nhân chứng*: Anh Vũ Văn H1, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ dân phố BC, Thị trấn TT, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH sản xuất và xây dựng PN được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp: 2500595239, người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Văn D, sinh năm 1993, HKTT: Khu Bắc, thị trấn TT, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, chức vụ: Giám đốc. Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất đệm mút. Ngày 15/9/2022, anh Nguyễn Văn D ký hợp đồng số 09/2022/HĐKT với bà Dương Thị G, sinh năm 1972, HKTT: Thôn HL, xã LH, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc về việc anh D thuê của bà G 01 nhà xưởng có diện tích 1.450m², địa chỉ ở thôn HL, xã LH, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc để sử dụng làm nhà xưởng sản xuất tấm nệm và văn phòng làm việc giao dịch bán hàng, thời hạn thuê là 03 năm kể từ ngày 15/9/2022 đến ngày 15/9/2025. Sau khi thuê nhà xưởng, anh D mua máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và thuê công nhân để tiến hành sản xuất, kinh doanh tấm đệm. Ngày 28/10/2022, Nguyễn Văn L, sinh năm 1993, trú tại tổ A, phố B, phường TC, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ đến xin vào làm công nhân và được anh D thuê làm công nhân bộ phận sản xuất. Do nhà ở xa nên L xin anh D khi hết giờ làm cho ngủ lại và sinh hoạt tại phòng bảo vệ của công ty cùng anh Nguyễn Tự C3, sinh năm 1983, trú tại xã TG, huyện TU, tỉnh Bình Dương là thợ kỹ thuật của công ty.

Khoảng 18 giờ ngày 27/12/2022, sau khi làm xong L đi đến quán cơm của chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1983, trú tại thôn HL, xã LH để mua 02 suất cơm và một chai rượu 500ml mang về phòng bảo vệ để ăn cùng anh Nguyễn Tự C3. Khi ăn cơm, L một mình uống hết chai rượu đã mua. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày L đi đến cửa hàng tạp hóa của chị Nguyễn Bích L, sinh năm 1970, ở thôn D3, xã YL (đối diện kho, xưởng sản xuất nơi L làm việc) mua 01 chiếc bật lửa ga nhãn hiệu TANAKA màu đỏ và một bao thuốc lá Thăng L mang về hút, khi châm thuốc hút xong L để chiếc bật lửa ga tại bàn gỗ trong phòng bảo vệ và nằm chơi điện tử tại giường. Do thường xuyên chơi trò chơi điện tử trên mạng

internet nhưng không có tiền để mua thẻ game nên L sử dụng Zalo, có tên tài khoản “Nguyễn L” nhắn tin đến Zalo có tên tài khoản “Hg” của anh Vũ Văn H1, sinh năm 1991, trú tại thị trấn TT, huyện V là quản lý xưởng sản xuất để hỏi vay anh H1 300.000đ mua thẻ game nhưng anh H1 không cho vay. L tiếp tục gọi điện qua ứng dụng Zalo đến tài khoản Zalo lưu tên D là “A D Cty” để hỏi vay tiền nhưng anh D cũng không đồng ý cho vay tiền, L hỏi ứng tiền lương nhưng anh D cũng không cho ứng tiền lương. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày L tiếp tục liên lạc với anh H1 và anh D qua ứng dụng Zalo để xin ứng tiền nhưng cả hai đều không đồng ý. Do không có tiền nạp thẻ chơi game nên L đi ra bên ngoài phòng bảo vệ cầm theo bao thuốc lá và bật lửa ga ngồi phía trước cửa phòng bảo vệ và châm thuốc hút. Khi đang hút thì L để điều thuốc lá xuống sàn rồi đi vào nhà vệ sinh bên trong xưởng để đi vệ sinh sau đó đi ra hút hết điều thuốc và vào phòng bảo vệ nằm cạnh anh C3. Lúc này, L bức tức về việc anh H1 và anh D không cho vay, không cho ứng tiền để mua thẻ game nên L nảy sinh ý định đốt nhà kho, xưởng sản xuất của anh D. Khoảng 20 giờ 57 phút cùng ngày, L cầm chiếc bật lửa ga nhãn hiệu TANAKA màu đỏ mua lúc trước, đi ra khỏi phòng bảo vệ rồi đi men theo bờ tường bên trái xưởng theo hướng từ cửa đi vào nhằm mục đích tránh camera an ninh của xưởng phát hiện. Khi đi đến khu vực kho chứa hàng bên trái xưởng theo hướng từ cửa chính đi vào, L đi đến vị trí góc trong kho hàng rồi lấy tấm đệm rác, bóc lớp đệm ra dùng bật lửa châm cháy và kẹp vào các cuộn hàng hóa nhằm mục đích cho lửa bén cháy hàng hóa rồi L đi ra men theo bức tường như thời điểm ban đầu đi vào trở về phòng bảo vệ và để chiếc bật lửa ga lên bàn máy tính cạnh cửa ra vào, L nằm xuống cạnh anh Nguyễn Tự C3. Nằm ở giường đến khoảng 21 giờ 05 phút cùng ngày L nhìn qua màn hình camera an ninh ở trong phòng bảo vệ không thấy lửa bốc cháy hàng hóa ở trong kho nên đứng dậy, lấy bật lửa ga ở bàn máy tính đi vào bên trong kho xưởng sản xuất để tiếp tục châm lửa đốt kho xưởng cho cháy hàng hóa, máy móc. L bóc lớp đệm rác và dùng bật lửa bật lần đầu nhưng lửa không cháy, bật lần thứ 2 thì bật được lửa, L cầm châm lửa vào một tấm đệm rác làm lửa bén cháy tấm đệm, để cho chắc chắn cháy kho hàng L cầm bật lửa châm tiếp vào đồng cuộn nhựa dùng để làm đệm ở trong kho hàng. Khi các cuộn nhựa này bén lửa và bốc cháy thì L mới đi ra bên ngoài men theo bờ tường bên trái xưởng theo hướng từ ngoài nhìn vào rồi trở về phòng bảo vệ, để chiếc bật lửa lên bàn máy tính và nằm xuống cạnh anh C3. L nằm quan sát camera an ninh thấy đám cháy đã lan rộng làm cháy kho hàng và nhiều đồ vật, tài sản ở trong kho. Khi đám cháy đã lan rộng mọi người phát hiện hô hào nhau dập lửa và báo lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy huyện V, thấy mọi người dập lửa, vận chuyển hàng hóa ra khỏi kho, L cũng tham gia cùng mọi người dập lửa, vận chuyển đồ

đặc đề tránh bị mọi người nghi ngờ. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì đám cháy được khống chế, dập tắt hoàn toàn, L ở lại xưởng của anh D đến sáng ngày 28/12/2022 do xưởng sản xuất của anh D tạm thời nghỉ nên L đi về nhà ở thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 02/01/2023, anh D xem lại camera an ninh ở trong phòng bảo vệ thì phát hiện các hành vi của L như nêu trên nên đã trình báo Công an huyện V. Sau khi tiếp nhận tin báo về tội phạm nêu trên, Cơ quan CSĐT – Công an huyện V đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập tài liệu xác định thiệt hại của vụ cháy và điều tra theo quy định của pháp luật.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Nhà Xưởng có hướng chính ra vào mở ra hướng Nam tiếp giáp với đường Quốc Lộ 2A. Cổng vào có 02 cánh, có khu vực sân ở trước và có 01 bờ gác bảo vệ. Khu vực này có hệ thống camera giám sát và quan sát tại khu vực sân này phát hiện 01 bao thuốc lá có 15 điếu và 01 đầu lọc thuốc lá nhãn hiệu Thăng L. Nhà xưởng có kết cấu khung thép mái tôn và tường bao xây lửng được chia thành các khoang ký hiệu A, B, C, D, E. Dấu vết cháy phát hiện cụ thể như sau: Khoang A: Toàn bộ hệ thống cửa sổ lấy ánh sáng bằng tấm nhựa từ phía đông và tây bị nhiệt tác động làm cháy sun theo chiều hướng giảm dần từ trên xuống dưới từ nam sang bắc. Khu vực này phát hiện có các hàng hóa chất thành các bao tải xanh và đỏ là các hạt nhựa nguyên liệu. Toàn bộ máy móc và thiết bị tại khoang A gần như còn nguyên vẹn chỉ bị nhiệt tác động làm cháy sun một phần chi tiết ở đầu phía bắc và bám khói muội đen. Máy bị cháy là giá đỡ làm mát sản phẩm có kích thước (2,98 x 1,6)m, cao 1,95m bị hư hỏng cháy đường dây dẫn điện khoảng 06m, tiếp theo là 01 máy nén khí ITACHI kích thước (84x109) cm bên trong có nhiều hệ thống bảng mạch và dây dẫn điện bị cháy than hóa. Khoang B: Khoang này thông với khoang C ở phía tây tường phía nam có 02 cửa gồm 03 lớp nhôm kính, khung sắt và cửa cuốn, được ký hiệu CĐ và CT, 02 cửa ở trạng thái đóng. CĐ khung sắt được gia công cố định cửa cuốn đã bị cong vênh, rách thủng do nhiệt độ cao và công tác chữa cháy, 02 cửa này có kích thước tương tự nhau ở cả 03 lớp cửa rộng 2,9m, cao 2,6m. Cửa Tây CT: cửa khung sắt có 01 cửa thông với bên ngoài ở trạng thái khóa cửa, cửa cuốn ở trạng thái mở. Khung vách cửa bị ám khói muội đen theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ tây giảm dần sang đông. Phần nền khu này được lát gạch hoa có diện tích (11x4,23)m; 01 quạt công nghiệp loại 03 cánh nhãn hiệu điện cơ thống nhất Vina Wind. Tại góc đông nam có khu bếp và khu vệ sinh liền kề nội thất và thiết bị là 01 máy lọc nước bị nhiệt tác động làm cháy gần như hoàn toàn, tường và nền nhà bị vôi hóa bong tróc ám muội khói đen dấu vết tác động nhiệt giảm dần từ trên xuống dưới. Khu vực tường phía đông và bắc gồm 02 lớp được xây bằng

gạch xi, loại tường 10cm. Tường bên trong xây cao hơn tường bên ngoài đến sát mái, tường ngoài xây lửng phần còn lại xây bằng vách tôn, phần tường bao bên trong đã bị nhiệt tác động làm vôi hóa, nứt đổ sập gần như hoàn toàn xuống dưới nền. Phần mái tôn bị nhiệt tác động làm cong vênh biến dạng đổi màu sắc kim loại, có màu xanh đen, vàng ở giữa, Dưới nền khoang B có nhiều sản phẩm cháy nóng chảy của nhựa, mút xốp bám dính xuống mặt nền có độ dày từ 03- 05cm và tập trung nhiều ở khu vực tường phía đông, giảm dần sang tây.

Khoang C: Đây là khoang kết cấu thép chỉ bị biến đổi màu sắc của kim loại có màu xanh đen, nâu đỏ nhưng chưa bị đổ sập; mái tôn bị cong vênh biến dạng, đổi màu sắc có màu xanh, đen, vàng ở giữa các đai vì kèo. Hàng cột trụ thép tương ứng với hướng tây bị nhiệt tác động làm biến đổi màu sắc, có màu xanh đen. Hàng cột trụ phía đông bị nhiệt tác động làm biến đổi màu sắc có màu nâu đỏ và phần trắng. Mặt hướng tây của hai hàng cột trụ này bị nhiệt tác động mạnh hơn mặt hướng đông, dấu vết tác động nhiệt giảm dần từ tây sang đông, từ nam sang bắc. Hàng cột phía đông và tây đều có 06 cột được ký hiệu từ 1A đến 6Đ và 1T đến 6T. Hàng cột trụ phía đông các cột trụ đều bị nhiệt tác động tương đối đồng đều giữa các cột, giảm dần từ dưới lên trên, các cột trụ phía tây cột số 2T bị nhiệt tác động cục bộ biến đổi màu sắc có màu xanh đen từ sát chân cột lên trên mái, từ vị trí cột này nhiệt tác động mức độ giảm dần ra các cột xung quanh từ bắc sang nam. Dưới nền khoang này có 02 hệ thống băng chuyền con lăn chạy song song với 02 hàng cột. Dây chuyền phía đông bị nhiệt tác động làm cháy hoàn toàn máy cắt đệm EPE Kaiming có kích thước 3,4m x 1,5m bàn cắt có kích thước 2,20m x 01m, cao 68cm; 02 giá đỡ làm mát có kích thước tương tự nhau bằng kim loại KT 3m x 2,45m, cao 1,15m bị oxi hóa do nhiệt; 01 máy cuộn đùn xốp đã bị cháy than hóa; 01 tủ điều khiển máy cuộn và 01 cân điện tử tất cả đều bị nhiệt tác động làm nóng chảy, biến dạng và oxi hóa. Khoang này có 01 tủ bằng kim loại để hàng đã biến dạng KT 2,5m x 1,53m, cao 76cm. Nền khoang bị nhiệt tác động làm vôi hóa bong tróc cục bộ ở khu vực tương ứng với hai dây chuyền từ đây mức độ tác động giảm dần ra xung quanh.

Khoang D: Được thông với khoang C ở tường phía đông, phần mái tôn bị đổ sập nghiêng về góc đông nam và đã được chủ tháo dỡ gần như hoàn toàn phần mái và vách tôn tường phía nam, vách tôn tường tây bị cong vênh biến dạng, biến đổi màu sắc của kim loại có màu xanh đen và nâu đỏ, mức độ tác động nhiệt giảm dần từ nam sang bắc, mặt hướng đông trong khoang có màu xanh đen bên ngoài có màu nâu đỏ, đây là khu vực để hàng thành phẩm đã bị nhiệt tác động cháy than hóa hoàn toàn. Nền khoang bị vôi hóa bong tróc mức độ tập trung ở khu vực góc đông nam, giảm dần ra các hướng tại vị trí từ góc đông nam tương ứng với vị trí cột 1T và 2T của khoang C, nền nhà xưởng bị

bong tróc toàn bộ ám khói muối đen đậm bám dính nhiều sản phẩm cháy của nhựa, xốp. Tương ứng vị trí này phát hiện các đoạn dây dẫn điện bị cháy hết lớp vỏ cách điện và bị đứt, đầu một số đoạn có dấu vết nóng chảy vón cục.

Khoang E: Tiếp giáp với hướng tây của khoang D bên ngoài khoang D tại góc tây bắc có phần bám bụi có kết cấu khung thép mái vách tôn chung vách tường đông với khoang D, kết cấu gần như nguyên vẹn chỉ bị nhiệt tác động ở vách tường phía đông. Phần vách tiếp giáp khoang D và E gồm 05 cửa cuốn có kích thước tương tự nhau: Rộng 03m, cao 3,10m và 01 tủ điều khiển máy ở khoang D, tủ này bị nhiệt tác động làm cho các chi tiết bên trong bị nóng chảy. Khoang E có 01 máy tái chế FLY tạo hạt bị nhiệt tác động phần đông tiếp giáp khoang D bị cháy dây dẫn điện; 01 quạt quạt công nghiệp có 03 cánh nhãn hiệu VinaWind. Nhiệt tác động theo chiều hướng từ đông sang tây. Phần tường bao loan bị đổ sập ở khu B, C, D có diện tích khoảng 358,8m². Phần nền tổng diện tích của toàn bộ khoang xưởng là 1450m², diện tích đo đạc phần nền bị hư hỏng là 905 m². Phần dây điện 03 pha chạy dọc theo khoang A , B, C khoảng 86,5m và hệ thống đèn cao áp.

Mở rộng hiện trường tiếp giáp với hướng tây của khoang D và E là khu vực vườn cây và đất trống, xung quanh có tường bao quanh xây lửng vách tôn không có lối ra vào. Tại góc hướng tiếp giáp giữa hướng tây của khoang A và tường nam của khoang D có 01 cột điện ký hiệu 44 và trạm biến áp, dây điện của trạm biến áp chạy qua tường và cột bị nhiệt tác động làm cháy lớp vỏ cách điện để lộ lớp dây dẫn điện bên trong có chiều dài 7,8m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ tài liệu và mẫu vật gồm: Thu 01 bao thuốc lá và 01 đầu lọc thuốc lá nhãn hiệu Thăng L; sản phẩm cháy thu tại vị trí cách tường hướng nam 4,2m và tường hướng tây 9,8m bên trong khoang D của xưởng, ký hiệu M1; các đoạn dây dẫn điện bị cháy hết lớp vỏ cách điện trơ lõi kim loại nhiều sợi đứt đoạn; đầu một số đoạn có dấu vết nóng chảy vón cục thu tại vị trí cách tường phía nam 4,2m và cách tường phía tây 10,8m, được ký hiệu M2.

Ngày 02/01/2023, anh Nguyễn Văn D đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đầu ghi camera màu đen, nhãn hiệu Dahua, số S/N7L02FFAPAZ75D53, kèm theo 01 bộ nguồn màu đen.

Ngày 04/01/2023, Nguyễn Văn L giao nộp Cơ quan điều tra 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen có gắn sim 1 số thuê bao +84832151590, sim 2 +084394612985; 01 áo phông cộc tay màu đen; 01 quần dài nỉ màu xanh.

* Kết quả trưng cầu giám định:

- Cơ quan CSĐT - Công an huyện V ra Quyết định số 31 ngày 02/01/2023, trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định nguyên

nhân cháy. Tại kết luận giám định số 07/KL-KTHS ngày 20/02/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Điểm xuất phát cháy nằm khu vực cách tường phía Nam khoảng 4,2m, cách tường phía Tây khoảng 9,8m, bên trong khoang D nhà xưởng của anh Nguyễn Văn D có địa chỉ tại thôn HL, xã LH, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Nguyên nhân cháy: Do tác động của con người gây ra vụ cháy nói trên.

- Cơ quan CSĐT - Công an huyện V ra Quyết định số 32 ngày 03/01/2023, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 đầu thu nhãn hiệu Dahua, số S/N 7L02FFAPAZ75D53 của hệ thống camera tại xưởng sản xuất do Nguyễn Văn D giao nộp. Tại kết luận giám định số 139/KL-KTHS ngày 16/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

Trích xuất được 1,4GB dữ liệu gồm 32 tệp video có trong mẫu vật gửi giám định, thời gian từ 21 giờ 40 phút đến 23 giờ 00 phút ngày 27/12/2022 (thời gian hiển thị trên video). Dữ liệu video trích xuất được sao lưu vào đĩa DVD kèm theo Kết luận giám định. Chụp được 30 (ba mươi) ảnh mô tả diễn biến hành động của những người xuất hiện trong các video trên. Toàn bộ ảnh chụp được in trong Phụ lục giám định.

Ngày 04/01/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện V ra Quyết định thực nghiệm điều tra số 02/QĐ- ĐTTH, cho Nguyễn Văn L thực hiện lại các hành vi dùng bật lửa đốt các tấm đệm tại xưởng của anh Nguyễn Văn D. Kết quả thực nghiệm phù hợp với các hình ảnh thu được từ quá trình giám định đầu thu camera an ninh tại xưởng của anh D.

* Kết quả định giá tài sản thiệt hại:

- Đối với tài sản thiệt hại của gia đình ông Đàm Văn Xuyên và bà Dương Thị G - chủ xưởng sản xuất cho thuê: Ông Đàm Văn Xuyên và bà Dương Thị G đã cung cấp thông tin các tài sản bị thiệt hại là hàng hóa, đồ dùng, máy móc, gồm 23 loại tài sản khác nhau (theo bảng kê tài sản thiệt hại ngày 04/01/2023 và biên bản cung cấp thông tin tài sản bị thiệt hại ngày 07/3/2023 của ông Xuyên, bà G). Cơ quan CSĐT - Công an huyện V có Yêu cầu định giá tài sản số 155 ngày 01/02/2023. Tại kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTTHS ngày 22/02/2023 xác định: Giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.975.536.200đ. Tiếp đó, ngày 22/3/2023 Cơ quan CSĐT - Công an huyện V có Yêu cầu định giá tài sản số 254. Tại kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTTHS ngày 08/4/2023 xác định: Giá trị tài sản bị thiệt hại là 93.212.000đ. Toàn bộ số tài sản trên đều bị cháy hỏng, không thể tiếp tục sử dụng. Tổng giá trị tài sản ông Đàm Văn Xuyên và bà Dương Thị G bị thiệt hại **2.068.748.200đ**

- Đối với tài sản thiệt hại của anh Nguyễn Văn D bao gồm: 11 loại tài sản, hàng hóa, máy móc thiết bị khác nhau (theo bảng kê khai ngày 03/01/2023). Anh D trình bày những tài sản này được mua lẻ tại nhiều cửa hàng, đại lý khác nhau, mua vào nhiều thời điểm khác nhau, hiện anh chỉ còn lưu giữ hóa đơn mua hàng gồm các máy móc, thiết bị gồm: Máy đun tấm xốp EPE, hiệu Fly, model 200, công suất 350KW, hoạt động bằng điện, năm sản xuất 2022; Máy tái chế (nghiền) mút xốp EPE, hiệu Fly, model FLY200-125, công suất 61.4KW hoạt động bằng điện, năm sản xuất 2022; Máy cắt xốp EPE, model KM-2200, 4,5KW, 380V năm sản xuất 2022. Đối với các tài sản bị cháy khác thì anh D không còn lưu giữ được giấy tờ, hóa đơn mua hàng. Theo kết luận định giá số 02/KL-HĐĐGTTHS ngày 04/1/2024, kết luận: Tổng giá trị của tài sản này là 213.798.000đ. Sau đó Cơ quan CSĐT - Công an huyện V có Yêu cầu định giá tài sản số 154 ngày 01/02/2023, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V định giá tài sản bị thiệt hại của anh Nguyễn Văn D. Tại kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTTHS ngày 22/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.533.510.000đ. Ngày 22/3/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện V có Yêu cầu định giá tài sản số 255 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V định giá tài sản bị thiệt hại của anh Nguyễn Văn D chưa được định giá trong vụ án là 01 chiếc tủ làm bằng tôn dùng để hàng. Tại kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTTHS ngày 30/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.600.000đ. Tổng giá trị tài sản thiệt hại của anh Nguyễn Văn D theo các kết luận định giá là : **1.748.908.000đ**

- Đối với thiệt hại tài sản của Điện lực huyện V: Quá trình điều tra xác định trong phạm vi hiện trường xảy ra vụ cháy có một số tài sản là đường dây điện, cột điện do Điện lực huyện V quản lý, vận hành, thiệt hại gồm: 450 mét dây nhôm lõi thép bọc cánh điện; 08 quả xử cách điện 35KV; 06 dây buộc cổ sứ 35KV; 01 bộ mỏ phóng điện dây bọc 35KV. Khi vụ cháy xảy ra, Điện lực huyện V đã ngắt điện khu vực xảy ra đám cháy nên không gặp bất kỳ sự cố về điện nào khác. Cơ quan CSĐT - Công an huyện V có Yêu cầu định giá tài sản số 253 ngày 22/3/2023, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V định giá tài sản bị thiệt hại của Công ty Điện lực V. Tại kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTTHS ngày 30/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là **48.962.000đ**.

Quá trình điều tra xác định, tại thời điểm Nguyễn Văn L thực hiện hành vi đốt kho xưởng đã hết giờ làm việc bên trong không còn người nào, chỉ có anh

C3 đang nằm ngủ tại phòng bảo vệ của công ty, cách xa nơi cháy không nguy hiểm tới tính mạng và sức khỏe.

- Về xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ:

Đối với 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng L, bên trong có 15 điếu thuốc; 01 đầu lọc của điếu thuốc lá nhãn hiệu Thăng L; 01 chiếc bật lửa ga nhãn hiệu TANAKA màu đỏ, không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với một số sản phẩm cháy của mẫu ký hiệu M1, M2, cơ quan giám định đã giám định hết, không hoàn lại đối tượng giám định.

Ngày 19/01/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện V đã trả lại cho anh Nguyễn Văn D 01 đầu thu nhãn hiệu Dahua, số S/N 7L02FFAPAZ75D53 cùng bộ nguồn.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen do Nguyễn Văn L giao nộp không sử dụng vào việc phạm tội do vậy đề nghị trả lại L nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về chiếc áo phông cộc tay màu đen và quần nỉ dài màu xanh là bộ quần áo L mặc tối 27/12/2022, đến nay L không có nhu cầu sử dụng do vậy đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Ông bà Đàm Văn Xuyên, Dương Thị G yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường 2.068.748.200đ, anh Nguyễn Văn D yêu cầu bồi thường 1.748.908.000đ và Công ty điện lực V yêu cầu bồi thường số tiền 48.962.000đ, đến nay bị cáo chưa bồi thường được khoản tiền nào.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Lệ T3 trình bày: chị là chị gái của bị cáo. Bị cáo nhấn về gia đình vay mượn được 30.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại. Số tiền này gia đình tự nguyện không yêu cầu bị cáo trả lại. Chị T3 nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng khắc phục hậu quả số 0003608 ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại Cáo trạng số: 113/VKS -P2 ngày 26/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 4 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 4 Điều 178, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 15 năm đến 16 năm tù. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về bồi thường và xử lý vật chứng.

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý về tội danh Viện kiểm sát truy tố, Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo theo quy định pháp luật và buộc bị cáo phải bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với các kết luận giám định, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Nguyễn Văn L là công nhân Công ty TNHH sản xuất và xây dựng PN do anh Nguyễn Văn D làm giám đốc, có trụ sở ở Thôn HL, xã LH, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, vì nhà ở xa nên L xin ngủ lại và sinh hoạt tại phòng bảo vệ của công ty. Tối ngày 27/12/2022, L gọi điện và nhắn tin cho anh Nguyễn Văn D hỏi vay tiền tiêu sài cá nhân nhưng anh D không cho vay. L bực tức và nảy sinh ý định đốt kho chứa hàng, xưởng sản xuất của công ty. Khoảng 20 giờ 57 phút, L cầm theo bật lửa ga đi vào xưởng dùng bật lửa ga châm lớp đệm rác kẹp vào các cuộn hàng sau đó đi về phòng bảo vệ nằm, đến khoảng 21 giờ 05 phút cùng ngày không thấy lửa bốc cháy, L tiếp tục cầm bật lửa đi vào xưởng đốt tấm đệm rác và châm tiếp vào đồng cuộn nhựa, khi lửa bốc cháy L mới đi ra ngoài. Hậu quả vụ cháy làm hủy hoại nhà xưởng của vợ chồng ông Đàm Văn Xuyên, bà Dương Thị G trị giá 2.068.748.200đ, hủy hoại máy móc, thiết bị, hàng hóa của anh Nguyễn Văn D trị giá 1.748.908.000đ và hủy hoại tài sản của Công ty điện lực V 48.962.000đ. Tổng tài sản thiệt hại trị giá 3.866.618.200đ.

Hành vi đốt kho chứa hàng, xưởng sản xuất nêu trên của Nguyễn Văn L đã trực tiếp hủy hoại nhiều tài sản trị giá **3.866.618.200đ** đã phạm vào tội “Hủy hoại tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“4. Phạm tội gây thiệt hại cho tài sản trị giá 500.000.000đ trở lên, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 20 năm”.

[3] Xét tính chất vụ án đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo nhận thức được việc châm lửa đốt sẽ dẫn đến cháy xường và làm thiệt hại đến tài sản của người khác nhưng ham chơi game và không mượn được tiền để chơi game mà bị cáo đã đốt lửa làm cháy và hủy hoại tài sản trị giá gần 4 tỷ đồng. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh và táo bạo, thể hiện sự coi thường tài sản của người khác và bất chấp pháp luật nên cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Gia đình bị cáo đã vay mượn nộp tiền 30.000.000 đồng vào cơ quan thi hành án tỉnh Vĩnh Phúc để bồi thường một phần thiệt hại tài sản cho anh D. Ông nội bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

Về đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Tòa án xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất và bị hại đề nghị xử thật nghiêm đối với bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc.

Sau khi cân nhắc nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù như đề nghị của Viện kiểm sát.

Về hình phạt bổ sung; Do bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị hại ông bà Đàm Văn Xuyên, Dương Thị G yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường 2.068.748.200đ, anh Nguyễn Văn D yêu cầu bồi thường 1.748.908.000đ và Công ty điện lực V yêu cầu bồi thường số tiền 48.962.000đ. Xét thấy những yêu cầu này là hợp pháp nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại số

tiền trên. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thay bị cáo 30.000.000 đồng cho anh D nên cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh D 1.718.908.000đ.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy đối với 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng L, bên trong có 15 điếu thuốc; 01 đầu lọc của điếu thuốc lá nhãn hiệu Thăng L; 01 chiếc bật lửa ga nhãn hiệu TANAKA màu đỏ, không có giá trị sử dụng; 01 chiếc áo phông cộc tay màu đen và quần nỉ dài màu xanh là bộ quần áo bị cáo L mặc tối 27/12/2022, đến nay bị cáo không có nhu cầu sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen do bị cáo giao nộp không sử dụng vào việc phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

[7] Về án phí Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 139.389.240 đồng án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Nguyễn Văn L phạm tội “Hủy hoại tài sản”

Căn cứ khoản 4 Điều 178, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 15 năm (mười lăm năm) tù về tội Hủy hoại tài sản. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 04/01/2023.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585 và Điều 589 bộ luật dân sự

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Đàm Văn Xuyên, bà Dương Thị G 2.068.748.200đ (*hai tỷ, không trăm sáu tám triệu, bảy trăm bốn tám nghìn, hai trăm đồng*), anh Nguyễn Văn D 1.748.908.000đ (*một tỷ, bảy trăm bốn tám triệu, chín trăm linh tám nghìn đồng*) và Công ty điện lực Vĩnh Phúc yêu cầu bồi thường số tiền 48.962.000đ (*bốn tám triệu, chín trăm sáu hai nghìn đồng*). Xác nhận bà Nguyễn Thị Lệ T3 đã tự nguyện bồi thường thay bị cáo cho anh Nguyễn Văn D 30.000.000 đ (*ba mươi triệu đồng*) tại biên lai thu tiền số 0003608 ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án tỉnh Vĩnh Phúc. Bị cáo tiếp tục phải bồi thường cho anh D 1.718.908.000đ (*một tỷ, bảy trăm mười tám triệu, chín trăm linh tám nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10% theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng L, bên trong có 15 điếu thuốc; 01 đầu lọc của điếu thuốc lá nhãn hiệu Thăng L; 01 chiếc bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ; 01 chiếc áo phông cộc tay màu đen và quần nỉ dài màu xanh.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đen nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2023 giữa Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.)

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) và 139.389.240đ (*một trăm ba chín triệu, ba trăm tám chín nghìn, hai trăm bốn mươi đồng*) án phí dân sự trong án hình sự,

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, HCTP, THS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

